

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày: 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Thạch L, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K (đã chết) và bà Thạch Thị B; có vợ tên Thạch Thị Bé T2 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Thạch T, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sa R và bà Thạch Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Thạch Thị Sa M; bị cáo chưa có

vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay, có mặt.

4. Thạch Thanh N, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim N1 và bà Thạch Thị Ngọc L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay, có mặt.

5. Kim Minh S, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Chệt T4 và bà Thạch Thị S1; có vợ tên Thạch Thị Thu T5 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trương Đắc H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Bà Thạch Thị S1, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Hồng T, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Lê T6, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch L, Thạch T, Kim Minh S, Nguyễn Văn T1 và Thạch Thanh N có mối quan hệ quen biết nhau. Thạch T tạm trú tại phòng trọ số 8, khu nhà trọ Nguyễn Thị Hà thuộc khu phố 8, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2024, L, S, N, T1 đến phòng của Thi để chơi. Tại đây L rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. T1 đưa cho N số tiền 300.000 đồng (gồm 200.000 đồng của L và 100.000 đồng của T1). Sau đó T1 dùng điện thoại di động điện thoại cho H1 (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì H1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực bãi đất trống gần Công ty TOC thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi Truy vấn hỏi mua được ma túy thì Nhật điều khiển xe mô tô 61G1-014.17, nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu nâu chở Sang đến khu vực bãi đất trống gần Công ty TOC để gặp H1 mua ma túy đem về phòng trọ của T để cả nhóm cùng sử dụng. Khi về đến phòng trọ, S lấy túi

nylon có chứa ma túy đá vừa mua được đưa cho T1, sau đó T1 dùng đoạn ống hút cắt ngắn để lấy ma túy từ túi nylon bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thi đã chuẩn bị sẵn, sau đó cả nhóm dùng bật lửa vừa đốt, vừa hút số ma túy vừa mua được. Sau khi sử dụng xong, N và S ra phía trước dãy trọ nhau, T1 đi về phòng trọ số 3 của T1, còn L cùng T vẫn ở tại phòng số 8 của T. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường U kiểm tra tại phòng trọ số 8 của Thi, qua kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có bám dính chất màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh miệng hở; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 01 (một) xe mô tô biển số 61G1-014.17.

Công an phường U lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Thạch L, Thạch T, Kim Minh S, Nguyễn Văn T1 và Thạch Thanh N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Thạch T, Thạch Thanh Nhật và Nguyễn Văn T1 cùng khai nhận: Khoảng tháng 05/2024, T1 và N mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng sau đó mua ma túy của đối tượng (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của T để cùng sử dụng ma túy. Ngoài ra, khoảng tháng 6/2024, đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch là bạn của T) đem ma túy đến phòng trọ của T, lúc này có N và T1 nên T, Đ, T1 và N cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của T.

Tại Kết luận giám định số 3276A/KL-KTHS (MT) ngày 15/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 ống hút nhựa miệng hở, tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, không xác định khối lượng, loại methamphetamine (bút lục 186).

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 61G1-014.17; số máy F4A5180209; số khung RLSCF4EH0B0116249. Kết quả điều tra xác định xe do ông Trương Đắc H, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú tại phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Khoảng tháng 6/2024, ông H bán xe mô tô trên cho bà Thạch Thị S1 (sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của Kim Minh S), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Bà S1 cho Kim Minh S mượn xe để sử dụng. Việc S dùng để làm phương tiện đi mua ma túy bà S1 hoàn toàn không biết. Ngày 01/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe mô tô trên cho bà S1.

Cáo trạng số 173/CT-VKSTU ngày 23/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Kim Minh S, Thạch L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch T, Thạch Thanh N, Nguyễn Văn T1 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch L, Kim Minh S 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 3276A/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin; một đoạn ống hút nhựa miệng hở, 01 túi ni lông miệng kéo dính, 01 nỗ thủy tinh, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng số IMEI 1: 35284711208740, IMEI 2: 35284711.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Đắc H; người chứng kiến ông Nguyễn Lê T6 vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và

các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch L, Thạch T, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N, Kim Minh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 06/7/2024, tại khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố 8, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Thạch L, Thạch T, Kim Minh S, Nguyễn Văn T1 và Thạch Thanh N có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, vào khoảng tháng 05/2024, tại khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố 8, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N và Thạch T có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và khoảng tháng 6/2024, Thạch T và Đ (không rõ lai lịch) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N.

[2.2] Hành vi của các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn T1 và Thạch Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Kim Minh S, Thạch L đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Kim Minh S, Thạch L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích

muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò đồng phạm ngang nhau. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội của các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N là 02 lần trở lên. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 3276A/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin; một đoạn ống hút nhựa miệng hở, 01 túi ni lông miệng kéo dính, 01 vỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng số IMEI 1: 35284711208740, IMEI 2: 35284711: Điện thoại này Nguyễn Văn T1 sử dụng liên lạc để mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, biển số 61G1-014.17; số máy F4A5180209; số khung RLSCF4EH0B0116249. Kết quả điều tra xác định xe do ông Trương Đắc H, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú tại phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Khoảng tháng 6/2024, ông H bán xe mô tô trên cho bà Thạch Thị S1 (sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của Kim Minh S), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Bà S1 cho Kim Minh S mượn xe để sử dụng và việc S dùng để làm phương tiện đi mua ma túy bà S1 hoàn toàn không biết. Ngày 01/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe mô tô trên cho bà S1 là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho các bị cáo và đối tượng tên Đ tổ chức cho các bị cáo T1, N, T sử dụng ma túy vào tháng 6/2024, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Thạch L, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N, Kim Minh S và Thạch T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch T 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/7/2024.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/7/2024.

1.3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh N 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/7/2024.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/7/2024.

1.5 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Kim Minh S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/7/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 3276A/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; một đoạn ống hút nhựa miệng hở, 01 túi ni lông miệng kéo dính, 01 vỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu xanh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng số IMEI 1: 35284711208740, IMEI 2: 35284711.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh)

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Thạch L, Nguyễn Văn T1, Thạch Thanh N, Kim Minh S và Thạch T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương